Câu 1: Trình bày định nghĩa CNXHKH. Phân tích điều kiện KT-XH cho sự ra đời CNXHKH.Tiền đề KHTN và tư tưởng lý luận.

\*ĐN CNXHKH

- Theo nghĩa rộng: CNXHKH là CN Mác Lê ninuj, luận giải từ các giác độ triết học, kinh tế học chính trị- xã hội về sự chuyển biến tất yếu của xã hội loài người từ CNTB lên CNXH và CN cộng sản

- Theo nghĩa hẹp:CNXHKH là 1 trong 3 bộ phận hợp thành CN Mác Lê nin:

+Triết học

+Kinh tế chính trị

+CNXHKH

Lenin khi viết tác phẩm “Ba nguồn gốc và ba bộ phân hợp thành chủ nghĩa Mac’’ đã khẳng định “Nó là người kế thừa chính đáng của tất cả những cái tốt đẹp nhất mà loài người đã tạo ra hồi thế kỉ XIX, đó là triết học đức, kinh tế chính trị học anh và chủ nghĩa xã hội Pháp’’

\*Phân tích điều kiện KT-XH cho sự ra đời của CNXHKH

-ĐK Kinh tế: Vào những năm 40 của TK XIX Đây là thời kỳ phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ ở các nươc Tây Âu , dẫn đến mâu thuẫn trong lòng XH giữa lực lượng sản xuất mang tính xã hội hóa và quan hệ sản xuất mang tính tư nhân tư bản chur nghĩa

-ĐK Xã Hội:cùng với quá trình phát triển của nền đại công nghiệp, Sự ra đời và phát triển của hai giai cấp có lợi ích cơ bản đối lập nhau: giai cấp tư sản và giai cấp vô sản. Sự phát triển nhanh chóng của phong trào công nhân , gccn xuất hiện như một lực lượng chính trị độc lập đứng lên chống lại giai cấp tư sản với số lượng và chất lượng ngày càng tăng. Thực tiễn đòi hỏi phải có lý luận khoa học soi đường. CN Mác ra đời trở thành vũ khí lý luận của gccn.

=> KL: Điều kiện Kinh tế-xã hội là mảnh đất hiện thực cho sự ra đời của CNXHKH. Là điều kiện KTXH để khắc phục những hạn chế của những trào lưu tư tưởng không tưởng trước Mác. Sự ra đời của CNXHKH thể hiện sự chín muồi về sự phát triển KT và bản thân giai cấp công nhân là lực lượng chính trị xã hội có khả năng xóa bỏ QHSX TBCN để hình thành nên chế độ sản xuất dựa trên công hữu sản xuất.

\*Tiền đề KHTN:

- Thuyết tế bào: Trước đó có quan điểm siêu hình về thế giới động vật sau đó khi thuyết tế bào ra đời trở thành cơ sở hình thành nên quan điểm biện chứng về sự thống nhất giữa thế giới động vật và thực vật, chỉ khác nhau về sự cấu tạo của tế bào.

+Thuyết tiến hóa: Trước khi thuyết tiến hóa ra đời con người có quan điểm duy tâm về các loài, sau khi ra đời đã hình thành nên quan điểm biện chứng về sự phát triển của thế giới vật chất, việc bác bỏ quan điểm thần học thông qua sự tiến hóa từ thấp đến cao, từ đơn giản đến thức tạp.

+ Định luật bảo toàn năng lượng: quan điểm biện chứng về thế giới vật chất là vô cùng phong phú là vô cùng vô tận, tồn tại khác nhau của vật chất

=>KL: Đây là tiền đề khoa học cho sự ra đời của CNDVBC và CNDV lịch sử, cơ sở phương pháp luận cho các nhà sáng lập CNXHKH nghiên cứu những vấn đề lý luận chính trị- xã hội đương thời.

\*Tư tưởng lý luận

- Triết học cổ điển Đức ( Heghen, Phơ Bách): Mác nhận thấy những hạn chế, kế thừa phát triển pháp biện chứng hình thành nên chủ nghĩa duy vật biện chứng

- Kinh tế chính trị cổ điển Anh: quan điểm kinh tế học quy luật thị trường, giá trị thặng dư

-CMXH không tưởng Pháp cuối TK 18 đầu TK 19:

+Tích cực:

-Phê phán CNTB một cách sâu sắc toàn diện,chỉ ra những hạn chế

-Thông qua tư tưởng học thuyết đưa ra nhiều luận điểm có giá trị về xã hội tương lai về chế độ công hữu tư liệu sản xuất, xóa bỏ bất bình đẳng giới

-Thức tỉnh giai cấp công nhân và người lao động trong cuộc đấu tranh chống chế độ quân chủ chuyên chế và chế độ TBCN đầy bất công, xung đột.

+ Tuy nhiên còn không ít những hạn chế do điều kiện lịch sử, và sự hạn chế về tầm nhìn, thế giới quan của những nhà tư tưởng.

-Không phát hiện ra được quy luật vận động và phát triển của xã hội loài người nói chung và bản chất, quy luật vận động , phát triển của CNTB nói riêng

-Không phát hiện ra lực lượng xã hội tiên phong có thể chuyển biến cách mạng từ CNTB lên CN cộng sản đó là giai cấp công nhân

-Không chỉ ra được những biện pháp hiện thực cải tạo xã hội áp bực, bất công đương thời, xây dựng xã hội mới tốt đẹp.

+CNXH không tưởng pháp trở thành tiền đề lý luận quan trọng cho việc ra đời của CNXHKH

Câu 2: Khái niệm gccn .Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

\*KN GCCN:

- Về phương diện kinh tế:

+là người lao động trực tiếp hay gián tiếp vận hành các công cụ sản xuất có tính chất cn ngày càng hiện đại và xã hội hóa cao.

=> GCCn là chủ thể và là sản phẩm của nền sx đại công nghiệp, nền sản xuất hiện địa với dây chuyền sản xuất mang tính xã hội hóa ngày càng cao.

+ Nền sản xuất đại công nghiệp, sản xuất bằng máy móc, lao động có tính chất xã hội hóa, năng suất lao động cao và tạo ra những tiền đề của cải vật chấtchất cho xã hội mới.

+Sự phát triển đại công nghiệp, các giai cấp khác đều suy tàn và tiêu vong, xóa bỏ xã hội cũ, giai cấp vô cấp là sản phẩm của bản thân nền đại công nhiệp.

=>KL: Phát triển cách mạng lực lượng sản xuất và CM xã hội dẫn tới CM Xã hội CN

-Về phương diện chính trị xã hội

+Là người lao động trong các dây chuyền công nghiệp, là người tạo ra năng suất lao động và mang tính chất xã hội hóa, là chủ thể của phương thức sản xuất TBCN, quyết định sự tồn tại và phát triển xã hội mới.

+Đại công nghiệp phát triển rèn luyện gccn phẩm chất chính trị: kỷ luật, tính tổ chức, tính hợp tác, tâm lý và thái độ lao động.

=> Giai cấp công nhân là một tập đoàn xã hội ổn đinh, hình thành và phát triển cùng với quá trình phát triển của nền cn hiện đại hóa, lao động bằng phương thức công nghiệp hiện đại và gắn liền với quá trình sxvc hiện đại, là đại biểu cho phương thức sản xuất mang tính xã hội hóa ngayf càng cao. Họ là người lao động không có tlsx buộc phải bán sức lao động và bị gcts bóc lột gttd., lợi ích của họ đối lập với lợi ích của gcts.Đó là giai cấp có sứ mệnh phủ định chế độ tbcn xây dựng thành công cnxh và cncs trên toàn tg.

-Nội dung sứ mệnh lịch sử giai cấp công nhân chính là những nhiệm vụ mà giai cấp công nhân cần phải thực hiện với tư cách là giai cấp tiên phong, là lực lượng đi đầu trong cuộc cách mạng xác lập hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa.

-Sứ mệnh lịch sử tổng quát của gccn là thông qua chính đảng tiên phong, gccn tổ chức, lãnh đạo nhân dân lao động đấu tranh xóa bỏ các chế độ người bóc lột người, xóa bỏ cntb , giải phóng gccn nhân dân lao động khỏi mọi sự áp bức, bóc lột, nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa văn minh.

-Chủ nghĩa Mác đã viết: "Thực hiện sự nghiệp giải phóng thế giới ấy, đó là sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản hiện đại".

\*Sứ mệnh lịch sử gccn dựa trên 3 nội dung cơ bản

-Kinh tế:

+Là nhân tố hàng đầu lực lượng sản xuất xã hội hóa cao, gia cấp cn cũng là đại biểu cho quan hệ sản xuất mới, sản xuất ra của cải vật chất ngày càng nhiều đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của con người và xã hội, tạo ra tiền đề vật chất- kĩ thuật cho sự ra đời của xã hội mới

+Giai cấp công nhân là đại biểu chung cho lợi ích toàn xã hội

+Để thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình về nội dung kinh tế, gccn phải đóng vai trò nòng cốt trong quá trình giải phóng lực lượng sản xuất vốn bị kìm hãm, lạc hậu trong quá khứ thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển để tạo cơ sở cho quan hệ sản xuất mới, xã hội chủ nghĩa ra đời

-Chính trị- xã hội:

+Tiến hành cách mạng chính trị để lật đổ quyền thống trọ của giai cấp thống trị, xóa bỏ chế độ bóc lột, áp bức, giành quyền lực về tay gccn, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện quyền lực nhân dân, quyền dân chủ và làm chủ xã hội.

-Văn hóa, tư tưởng:

+Cần tập trung xây dựng hệ giá trị mới: lao động, công bằng, dân chủ, bình đẳng và tự do

+Cải tạo cái cũ, cái lỗi thời, xây dựng cái mới, tiến bộ trong lĩnh vực ý thức tư tưởng, trong tâm lí, lối sống và trong đời sống tinh thần xã hội

+Xây dựng, củng cố ý thức hệ tiên tiến của gccn đó là chủ nghĩa Mác lênin

+Đấu tranh để khắc phục ý thức hệ tư sản và các tàn dư của hệ tư tưởng cũ còn sót lại.

Câu 3: Vai trò các mác và ăng ghen

Đk KTXH cùng tiền đề KHTN và tư tưởng lý luận là điều kiện cần cho một học thuyết ra đời, song đk đủ để học thuyết khoa học, cách mạng và sáng tạo ra đời chính là vai trò của Cmac và Angghen.

\*Sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị

-Xuất phát từ triết học duy tâm, C. Mác và Ăng ghen đã nhận ra những hạn chế và kế thừa cái “hạt nhân hợp lí” của phép biện chứng chứa đựng trong triết học của V.Ph.Hen và quan niệm duy vật thấm nhuần trong nội dung của Phobach, cải tạo và loại bỏ thần bí duy tâm, siêu hình để xây dựng nên lý thuyết mới chủ nghĩa duy vật biện chứng.

-Với C.Mác thông qua tác phẩm “góp phần phê phán triết học pháp quyền của Heghen-lời nói đầu(1844)”, và Angghen qua tác phẩm “Tình cảnh nước Anh” đã thể hiện rõ sự chuyển biến từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật, từ lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường cộng sản chủ nghĩa

-Chỉ trong một thời gian ngắn( 1843-1848) vừa hoạt động thực tiễn, vừa nghiên cứu khoa học, C.Mác và Angghen đã thể hiện quá trình chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị, từng bước củng cố, dứt khoát, kiên định,nhất quán và vững chắc lập trường đó, mà nếu không có sự chuyển biến này thì chắc chắn sẽ không có Chủ nghĩa xã hội khoa học

\*3 phát kiến

-Chủ nghĩa duy vật lịch sử: là sự khẳng định về mặt triết học sự sụp đổ của chủ nghãi tư bản là sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội là đều tất yếu như nhau

-Học thuyết về giá trị thặng dư: nguồn gốc tạo nên sự giàu có của tư sản là bóc lột GTTD trong QHSX cũng là nguyên nhân tạo nên sự mâu thuẫn không thể dung hòa giữa gccn và gcts là sự luận chứng khoa học về mặt kinh tế kd sự diệt vong của cntb và sự ra đời của cnxh là tất yếu.

-Học thuyết về sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của gccn: là giai cấp đại diện cho lực lượng sản xuất tiến bộ với phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa, là giai cấp tiên phong thay thế quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa dựa trên công hữu sản xuất, tiên phong trong quá trình chuyển biến chủ nghĩa cộng sản.

\*Tuyên ngôn cuả đảng cộng sản là tác phẩm kinh điển chủ yếu của chủ nghĩa xã hội khoa học

-Đánh dấu sự hình thành và ra đời của chủ nghĩa Mác

-Là cương lĩnh chính trị, là kim chỉ nam cho mọi hành động của phong trào cộng sản và cn quốc tế.

-Là ngọn cờ dẫn dắt gccn và nhân dân lap động trên toàn thế giới trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, giải phóng loài người.

-Nêu bật một cách coó hệ thống, logic và hoàn chỉnh vè quy luật và sư phát triển cuat chủ nghĩa tư bản.

-Gccn có sứ mệnh lịch sử thủ tiêu chủ nghĩa tư bản đồng thời là lực lượng tiên phong trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

Câu 4: Trình bày khái niệm dân tộc , nội dung cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác?

\*Khái niệm dân tộc:

-Theo nghĩa rộng, dân tộc là khái niệm dùng để chỉ một cộng đồng người ổn định làm thành nhân dân một nước, có lãnh thổ riêng, nền kinh tế thống nhất, có ngôn ngữ chung và có ý thức về sự thống nhất của mình, gắn bó với nhau chung trong suốt quá trình lịch sử lâu dài dựng nước và giữ nước. Ví dụ dân tộc Việt Nam, dân tộc Ấn Độ,…

-Theo nghĩa hẹp, dân tộc là khái niệm dùng để chỉ một cồng đồng tộc người được hình thành trong lịch sử, có mối liên hệ chặt chẽ và bền vững, có chung ý thức tự giác tộc người, ngôn ngữ và văn hóa. Ví dụ Việt Nam có 54 dân tộc tức 54 cộng đồng tộc người.

\*Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin

-Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng

+Đó là quyền thiêng liêng của các dân tộc và không có sự phân biệt lớn hay nhỏ hoặc trình trình độ phát triển cao hay thấp. Các dân tộc đều có nghĩa vụ và quyền lợi ngang nhau trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, không dân tộc nào được giữ đặc quyền, đặc lợi về kinh tế, chính trị, văn hóa.

+Trong quan hệ xã hội cũng như trong quan hệ quốc tế, không một dân tộc nào có quyền đi áp bức, bóc lột dân tộc khác. Trong 1 quốc gia có nhiều dân tộc, quyền bình đẳng dân tộc phải được dựa trên cơ sở pháp lí và quan trọng hơn, nó phải được thể hiện trên thực tế ở tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội

+Để thực hiện bình đẳng dân tộc, phải thủ tiêu áp bức bóc lột, phải đấu tranh chống phân biệt giai cấp, chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, phát xít,…

\*Các dân tộc có quyền tự quyết

-Đó là quyền của các dân tộc tự quyết định lấy vận mệnh của dân tộc mình, quyền tự do lựa chọn chế độ phát triển chính trị và con đường phát triển dân tộc

-Quyền tự quyết bao gồm quyền tách ra thành lập 1 quốc gia dân tộc độc lập (Đông – ti – mo tách ra từ Indonesia), đồng thời có quyền tự nguyện liên hiệp với các dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng

-Quyền tự quyết không bao gồm quyền của các dân tộc ít người trong 1 quốc gia đa dân tộc tách ra thành 1 quốc gia

-Tự quyết là quyền của các dân tộc nhưng khi thực hiện phải đảm bảo những nguyên tắc sau: phải đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, đảm bảo sự thống nhất giữa lợi ích dân tộc và lợi ích của g/c công nhân. Ủng hộ các phong trào dân tộc tiến bộ, kiên quyết đấu tranh chống lại mọi âm mưu, thủ đoạn nhằm chống phá, can thiệp vào công việc nội bộ của dân tộc khác

\*Liên hiệp giai cấp công nhân các dân tộc

-Đây là 1 nội dung quan trọng và là giải pháp để liên kết các nội dung của cương lĩnh thành 1 chỉnh thể, làm cho vấn đề dân tộc và quốc tế gắn bó chặt chẽ với nhau theo tinh thần chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế chân chính

-Liên hiệp công nhân các dân tộc là cơ sở vững chắc đề đoàn kết các tầng lớp nhân dân lao động trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, tiến tới hoàn thành sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

Câu 5: Nêu bản chất phân tích tính chất, nguồn gốc của tôn giáo?

\*Phân tích tính chất của tôn giáo

+Tính lịch sử của tôn giáo:

-Tôn giáo là một hiện tượng xã hội có tính lịch sử , nó có sự hình thành , tồn tại và phát triển có khả năng biến đổi trong những giai đoạn lịch sử nhất định để thíc =h nghi với nhiều chế độ chính trị -xã hội . Trong quá trình vận động của các tôn giáo , chính các đk kte –xh , lịch sử cụ thể đã làm cho các tôn giáo bị phân liệt , bị tách thành nhiều tôn giáo , hệ phái khác nhau.

-Đến một giai đoạn lịch sử nhất định, khi con người nhận thức được bản chất các hiện tượng tự nhiên, xã hội, khi con người làm chủ được tự nhiên, xã hội, làm chủ được bản thân mình và xây dựng được niềm tin cho mỗi con người thì tôn giáo sẽ không còn.

+Tính quần chúng của tôn giáo:

-Tôn giáo là nơi sinh hoặt văn hóa, tinh thần của một số bộ phận quần chúng nhân dân lao động. Hiện nay, số lượng tín đồ của các tôn giáo chiếm tỷ lệ khá cao trong dân số thế giới.

-Tuy tôn giáo phản ánh hạnh phúc hư ảo, song nó phản ánh khát vọng của những con người bị áp bức về một xã hội tự do, bình đẳng, bát ái … Bởi vì, tôn giáo thường có tính nhân văn, nhân đạo hướng thiện. Vì vậy, còn nhiều người ở trong các tầng lớp khác nhau của xã hội.

+Tính  chính trị của tôn giáo

-Tính chính trị của tôn giáo chỉ xuất hiện khi xã hội đã phân chi giai cấp, các giai cấp thống trị đã lợi dụng tôn giáo để phục vụ lợi ích của mình.

-Trong nội bộ tôn giáo, cuộc đấu tranh giữa các dòng, hệ, phái nhiều khi cũng mang tính chính trị. Trong những cuộc đấu tranh ý thức hệ, thì tôn giáo thường là một bộ phận của đấu tranh giai cấp.

-Ngày nay, tôn giáo đang có chiều hướng phát triển, đa dạng, phức tạp không chỉ ở quốc gia mà còn cả phạm vi quốc tế. Đó là sự xuất hiện các tổ chức quốc tế của tôn giáo với thế lực lớn đã tác động đến nhiều mặt, trong đó có chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Vì vậy, cần nhận thức rõ: đa số quần chúng đến với tôn giáo nhằm thõa mãn nhu cầu tinh thần; song trên thực tế đã và đang bị các thế lực chính trị – xã hội lợi dụng để thực hiện mục đích ngoài tôn giáo của họ.

\*Bản chất của tôn giáo

-Theo C.Mác-Lenin cho rằng tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội phản ánh hư ảo hiện thực khách quan , phản ánh các lực lượng tự nhiên vã xã hội trở thành lực lượng siêu nhiên thần bí. Còn Ph ăngghen cho rằng” tất cả mọi tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo vào trong đầu óc con người , của những lực lượng ở bên ngoài chi phối cuộc sống hằng ngày của họ ,chỉ là sự phản ánh trong đó những lực lượng trần thế đã mang hình thức những lực lương siêu trần thế.

-“Sự đau khổ của tôn giáo vừa là biểu hiện của sự đau khổ hiện thực, mặt khác là sự phản kháng chống sự khổ đau hiện thực ấy. Tôn giáo là tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức, là trái tim của thế giới không có trái tim, là tinh thần của những trật tự không có tinh thần. Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân.”

-Tôn giáo là một hiện tượng xã hội- văn hóa do con người sáng tạo ra. Con người tạo ra tôn giáo vì mục đích lợi ích của họ, phản ánh ước mơ , nguyện vọng , suy nghĩ của họ.

-Tôn giáo và tín ngưỡng không đồng nhất , nhưng có giao thoa nhất định.

-Tôn giáo ra đời vào thời kì sau cùng của chế độ cộng sản nguyên thủy và tồn tại trong các hình thái kinh tế xã hội.

Phân tích nguồn gốc của tôn giáo

+Nguồn gốc tự nhiên kinh tế – xã hội

-Trong xã hội công xã nguyên thủy, do lực lượng sản xuất chưa phát triển con người cảm thấy yếu đuối và bất lực trước thiên nhiên rộng lớn và bí ẩn, vì vậy họ đã gán cho tự nhiên những sức mạnh, quyền lực thần bí. Từ đó, họ xây dựng nên những biểu hiện tôn giáo để thờ cúng.

-Khi xã hội xuất hiện các giai cấp đối kháng, có áp bức bất công, dọ không giải thích được nguồn gốc của sự phân hóa giai cấp và áp bức, bóc lột, tội ác …cộng với lo sợ trước sự thống trị của các lực lượng xã hội , cong người trông chờ vào sự giải phóng của một lực lượng siêu nhiên ngoài trần thế.

-Như vậy, sự yếu kém về trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, sự bần cùng về kinh tế, áp bức, bóc lột về chính trị, bất lực trước những bất công của xã hội là nguồn gốc sâu xa của

+Nguồn gốc nhận thức của tôn giáo:

-Ở những giai đoạn lịch sử nhất định, nhận thức của con người về tự nhiên, xã hội và bản thân mình còn có giới hạn. Mặt khác, trong tự nhiên và xã hội có nhiều điều khoa học chưa khám phá và giải thích được nên con người lại tìm đến tôn giáo.

-Sự nhận thức của con người khi xa rời hiện thực, thiếu khách quan dễ rơi vào ảo tưởng, thần thành hóa đối tượng.

+Nguồn gốc tâm lý của tôn giáo:

-Do sự sợ hãi, lo âu của con người trước sức mạnh của tự nhiên và xã hội mà dẫn đến việc tìm đến tôn giáo. Các nhà duy vật cổ đại thường đưa ra luận điểm “sự sợ hãi sinh ra tôn giáo”. Lênin cũng cho rằng, sợ hãi trước thế lực mù quáng của tư bản, sự phá sản “đột ngột” “bất ngờ”, “ngẫu nhiên”, làm họ bị diệt vong, dồn họ vào cảnh chết đói, đó chính là nguồn gốc sâu xa của tôn giáo hiện đại.

-Ngay cả những tâm lý tích cực như lòng biết ơn, sự kính trọng cũng có khi được thể hiện qua tôn giáo.

Câu 6: Phân tích điều kiện khách quan, chủ quan quy định smls của giai cấp công nhân.

\*điều kiện khách quan:

\*Địa vị kinh tế của gccn:

GCCN là con đẻ, là sp của nền đại công nghiệp có tính xã hội hóa ngày càng cao, là chủ thể của quá trình sản xuất vật chất hiện đại. GCCN là người sản xuất ra của cải vật chất chủ yếu cho xã hội, làm giàu cho xh, có vai trò quyết định sự pt xh hiện đại.

+Đk khách quan này là nhân tố kinh tế quy định gccn là lực lượng phá vỡ quan hệ sx tbcn, giành chiính quyền về tay mình. GCCN trở thành đại biểu cho sự tiến hóa tất yếu của lịch sử, là lực lượng duy nhất có đủ điều kiện để tổ chực , lãnh đạo xãhội, xây dựng và phát triển lực lượng sx và qhsx xã hội chủ nghĩa, tạo nền tảng vững chắc để xây dựng một xã hội mới kkhông còn chế độ áp bức, bóc lột.

Địa vị chính trị xã hội của gccn.

+ Trong cntb gccn có lợi ích cơ bản đối lập trực tiếp với lợi ích của gcts và thống nhất với lợi ích cơ bản của đa số nhân dân lao động.

+ là con đẻ của nền sx đại cn, gccn có được phẩm chất của một gc tiên tiến, giai cấp cm ; tính tổ chức và kỷ luật; tự giác và đoàn kết trong công cuộc đấu tranh tự giải phóng mình và giải phóng xã hội.

+ được trang bị lý luận tiên tiến là chủ nghĩa Mac lennin, có đội tiền phong là đạng cộng sản dẫn dắt.

Tóm lại smls của gccn sở dĩ đc thực hiện vì nó là 1 gc cm đại biểu cho nền sx hiện địa, cho phương thức sx tiên tiến thay thế phương thức sx tư bản chủ nghĩa, xác lập phương thức sx cộng sản chủ nghĩa, hình thái ktxh cộng sản chủ nghĩa. GCCN là gc đại biểu cho tương lai, cho xu thế đi lên của tiến trình lịch sử . Đây là đặc tính quan trọng nhất, quyết định bản chất cách mạng của gccn.

- Điều kiện chủ quan:

+ Sự phát triển của bản thân GCCN cả về số lượng và chất lượng.

Thông qua sự phát triển này có thể thấy sự lớn mạnh của GCCN cùng với quy mô phát triển của nền sản xuất vật chất hiện đại trên nền tảng của công nghiệp, của kỹ thuật và công nghệ.

Sự phát triển số lượng phải gắn liền với sự pt về chất lượng GCCN hiện đại, đảm bảo cho GCCN thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình.

Chất lượng GCCN phải thể hiện ở trình độ trưởng thành về ý thức chính trị của một giai cấp cách mạng, tức là tự giác nhận thức được vai trò và trọng trách của giai cấp mình đối với lịch sử, do đó GCCN phải được giác ngộ về lý luận khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin.

.Là giai cấp đại diện tiêu biểu cho PTSX tiên tiến, chất lượng GCCN còn phải thể hiện ở năng lực và trình độ làm chủ khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại, nhất là trong điều kiện hiện nay.

.Để phát triển GCCN về số lượng và chất lượng, theo CN M-L phải đặc biệt chú ý đến hai biện pháp cơ bản: 1) Phát triển công nghiệp – “tiền đề thực tiễn tuyệt đối cần thiết” và 2) Sự trưởng thành của ĐCS – hạt nhân chính trị quan trọng của GCCN.

.Chỉ với sự phát triển về số lượng và chất lượng, đặc biệt về chất lượng, GCCN mới có thể thực hiện được sứ mệnh lịch sử của giai cấp mình.

+ Đảng Cộng sản là nhân tố chủ quan quan trọng nhất để GCCN thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử của mình.

Đảng Cộng sản – đội tiên phong của giai cấp công nhân ra đời và đảm nhận vai trò lãnh đạo cuộc cách mạng là dấu hiệu về sự trưởng thành vượt bậc của GCCN với tư cách là giai cấp cách mạng.

Quy luật chung, phổ biến cho sự ra đời của ĐCS là sự kết hợp giữa CNXHKH, tức chủ nghĩa M-L với phong trào công nhân..

GCCN là cơ sở XH và nguồn bổ sung lực lượng quan trọng nhất cho Đảng, làm cho Đảng mang bản chất GCCN trở thành đội tiên phong, bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp.

ĐCS đại biểu trung thành cho lợi ích của GCCN, của dân tộc và xã hội. Sức mạnh của Đảng không chỉ thể hiện ở b/c GCCN mà còn ở mlh mật thiết giữa Đảng với nhân dân, với quần chúng lao động đông đảo trong xã hội, thực hiện cuộc cách mạng do Đảng lãnh đạo để giải phóng giai cấp và giải phóng xã hội.

+ Ngoài 2 điều kiện thuộc về nhân tố chủ quan nêu trên, chủ nghĩa M-L còn chỉ rõ, để cuộc cách mạng thực hiện sứ mệnh lịch sử của GCCN đi tới thắng lợi, phải có sự liên minh giai cấp giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác do GCCN thông qua đội tiên phong của nó là ĐCS lãnh đạo.

Đây cũng là một điều kiện quan trọng không thể thiếu để thực hiện sứ mệnh lịch sử của GCCN..

Câu 7: Nêu những đặc trưng cơ bản của CNXH theo quan điểm Mac le nin? Phân tích luận điểm 3

A/ Đặc trưng cơ bản của CNXH

-CNXH giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng XH, giải phóng con người, tạo điều kiện để con người phát triển toèn diện

-CNXH là xã hội do nhân dân lao động làm chủ

-CNXH có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu

-CNXH có nhà nước kiểu mới mang bản chất giai cấp công nhân, đại biểu cho lợi ích, quyền lực và ý chí của nhân dân lao động

-CNXH có nền văn hóa phát triển cao, kế thừa và phát huy những giá trị của văn hóa dân tộc và tinh hoa văn nhân loại

-CNXH bảo đảm bình đẳng, đoàn kết giữa các dân tộc và có quan hệ hữu nghị, hợp với nhân dân các nước trên thế giới

B/ Phân tích luận điểm 3 : CNXH có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu.

-CN Mác Lê Nin :

+ Quá độ trực tiếp: Các nước đã trải qua quá độ sản xuất TBCN, kế thừa những thành tựu về phát triển kinh tế. CNXH là XH có nền kinh tế phát triển cao, với LLSX hiện đại, QHSX dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, được tổ chức quản lý có hiệu quả, năng suất lao động cao và phân phối chủ yếu theo lao động.

+ Quá độ gián tiếp: Các nước chưa trải qua phương thức TBCN, để tập trung phát triển kinh tế Lê Nin chỉ rõ phải “bắc những chiếc cầu nhỏ vững chắc" xuyên qua CNTB nhà nước, đồng thời cần thiết phải học hỏi kinh nghiệm từ các nước phát triển.

-Phát triển CNXH:

+ Đảm bảo cho sự phát triển CNXH, hiện thực hóa những đặc trưng của CNXHKH, phải có một nền kinh tế phát triển cao thỏa mãn nhu cầu ngày càng nhiều của nhân lao động

+Giai cấp công nhân chính là giai cấp cầm quyền thông qua quá trình lãnh đạo của giai cấp công nhân phải thực hiện thiết lập một phương thức sản xuất kết hợp lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Lực lượng sản xuất hiện đại mang tính xã hội hóa ngày càng cao, quan hệ sản xuất mang tính công hữu về tư liệu sản xuất

+Với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, hình thức sản xuất phù hợp là tư liệu sản xuất chủ yếu

=> Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong nội dung kinh tế thể hiện trong lĩnh vực xây dựng một hình thức sản xuất mới, phù hợp.